

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-ST
Ngày 15-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hữu Phúc

- Bà Nguyễn Thị Ánh Gương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2021, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số: 04/TB-TA ngày 13 tháng 7 năm 2021, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số: 06/TB-TA ngày 27 tháng 7 năm 2021, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số: 08/TB-TA ngày 09 tháng 8 năm 2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số: 09/TB-TA ngày 23 tháng 8 năm 2021, đối với:

- Các bị cáo:

1. Huỳnh Trọng K, sinh ngày 24/4/1995; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp T, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh P, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966; có vợ Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1998 và có 01 người con, sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 03/4/2019 bị Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ra Quyết định số 77/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 85.000.000đồng về hành vi “Vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu” (chưa nộp phạt); tạm giữ: Từ ngày 18/12/2020 đến ngày

25/12/2020 (Theo Quyết định hủy bỏ quyết định gia hạn tạm giữ số: 02/QĐ-VKSTN ngày 25/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T); bắt tạm giam: Ngày 28/01/2021.

Bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T và có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Hữu L, sinh ngày 03/9/2001; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp T, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H, sinh năm 1975 và bà Lâm Thị Bích P, sinh năm 1973; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Ngày 18/12/2020; tạm giam: Ngày 25/12/2020.

Bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T và có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên đến vụ án:*

1. Huỳnh Thanh P, sinh năm 1970, *có đơn xin vắng mặt.*
2. Lâm Thị Bích P, sinh năm 1973, *có đơn xin vắng mặt.*

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:* Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1996, *vắng mặt.*

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 20 phút ngày 17/12/2020, lực lượng Công an huyện T kết hợp Công an xã P tổ chức tuần tra trên địa bàn thì phát hiện hai bị cáo Huỳnh Trọng K và Đỗ Hữu L đang đậu xe trước cổng trường THPT T thuộc ấp K, xã P có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng tiến hành kiểm tra. Khi thấy lực lượng công an đến bị cáo L liền ném bỏ 01 hộp kim loại màu xanh có chữ “MENTOS” xuống đất ngay dưới chân của L.

Lực lượng công an liền kiểm tra bên trong hộp kim loại trên thì phát hiện, thu giữ và niêm phong các vật chứng gồm: 08 gói nylon hàn kín bên trong chứa nhiều tin thẻ rỗng màu trắng nghi vấn là ma túy; 01 gói nylon nắp kẹp có viên màu đỏ bên trong có chứa tinh thể rỗng màu trắng nghi vấn là ma túy; 01 hộp kim loại màu xanh trên hộp có chữ “MENTOS”; 01 dụng cụ hút bằng ống hút nhựa màu trắng dài 6,5 cm, có 01 đầu được vạt nhọn; 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu vàng nhạt, có gắn sim điện thoại số 0788838994 của bị cáo L; 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI màu xanh, có gắn sim điện thoại số 0927383860 của bị cáo K; **01 xe** mô tô loại CUP, màu đỏ, biển số kiểm soát

66BA-024.90, kết quả điều tra xác định đây là xe của ông Huỳnh Thanh P (cha ruột K) mua để sử dụng, K lấy xe đi ông không biết, **đã trao trả cho ông P;**

- Thu giữ trên người Huỳnh Trọng K: Tiền Việt Nam là 4.875.000đồng, kết quả điều tra xác định, trong đó: 1.200.000đồng có liên quan đến hành vi phạm tội, còn 3.000.000đồng là tiền của ông Huỳnh Thanh P (cha ruột K) đưa K nhờ mua đồ dùng, còn lại 675.000đồng tiền cá nhân của K không liên quan đến hành vi phạm tội của K;

- Thu giữ trên người Đỗ Hữu L: Tiền Việt Nam là 2.989.000đồng, kết quả điều tra xác định, trong đó: 1.200.000đồng có liên quan đến hành vi phạm tội, còn lại là tiền L gom tiền bán cá của mẹ L tên Lâm Thị Bích P.

Lực lượng công an đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong các vật chứng nêu trên theo quy định.

Tại Kết luận giám định số: 1156/KL-KTHS ngày 20/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 09 gói nylon (08 gói hàn kín và 1 gói dạng nắp kẹp một đầu), được niêm phong trong phong bì thu giữ của L – K đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 3,746 gam, loại Methamphetamine.

Kết quả điều tra xác định các bị cáo Huỳnh Trọng K và Đỗ Hữu L là bạn bè cùng xóm, hai bị cáo đều nghiện ma túy và có giao dịch mua bán ma túy với nhau. Trong đó, bị cáo K mua ma túy về nhằm mục đích vừa sử dụng và bán ma túy cho bị cáo L 02 lần. Bị cáo L mua ma túy của bị cáo K vừa để sử dụng vừa để bán nhiều lần cho những người nghiện khác. Cụ thể các lần mua bán ma túy giữa các bị cáo như sau:

- Lần 1: Khoảng 11 giờ ngày 11/12/2020, bị cáo Kỳ điện thoại hỏi mua ma túy của T nhà ở xã A với giá 1.700.000đồng. Sau khi mua ma túy xong thì bị cáo K mang về nhà, đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì bị cáo L gọi điện thoại cho bị cáo K hỏi mua ma túy thiếu với giá 500.000 đồng, bị cáo K đồng ý bán và hẹn giao dịch ở cầu Đình A thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Sau đó, bị cáo K sang chiết gói ma túy mua của T ra 01 gói nhỏ khác rồi hàn kín lại, giao cho bị cáo L. Khi đi giao ma túy, bị cáo K có mang theo 01 hộp kim loại hiệu “Mentos” để cho bị cáo L đựng ma túy, bị cáo K trực tiếp giao ma túy cho bị cáo L, giao dịch xong thì cả hai tự về nhà. Số ma túy còn lại thì bị cáo K đã sử dụng trái phép hết.

Sau khi mua ma túy của bị cáo K, bị cáo L đã phân chia ma túy ra được 09 tép nhỏ mục đích là bán trái phép cho người khác với mức giá là 200.000 đồng/01 tép, còn dư lại 01 ít ma túy thì bị cáo L đổ vào nỏ thủy tinh sử dụng hết. Số ma túy trên bị cáo L đã bán được tổng cộng 06 người, trong đó bị cáo L chỉ nhớ tên được 04 người gồm Nguyễn Thanh Đ, Lê Văn L, Lê Chí H (tên gọi khác H) và Đặng Vũ L (tên gọi khác K), được 1.200.000đồng, còn lại 02 người thì bị

cáo L không rõ tên, địa chỉ và không nhớ chính xác ngày bán, chỉ nhớ bán cho 06 người từ ngày mua ma túy của bị cáo K đến ngày bị bắt.

- Lần 2: Khoảng 11 giờ ngày 16/12/2020, bị cáo L tiếp tục gọi điện thoại cho bị cáo K hỏi mua ma túy, nhưng lúc này bị cáo K không có ma túy, nên bị cáo K nói với bị cáo L có gì cho hay sau. Bị cáo K gọi điện thoại cho T hỏi mua thiếu ma túy giá 1.700.000đồng, T đồng ý và hẹn bị cáo K đến nhà T giao dịch ma túy. Sau khi mua ma túy xong thì bị cáo K đi về nhà, khi đi ngang nhà bị cáo L thì bị cáo K ra tín hiệu nhằm để thông báo cho bị cáo L biết là đã có ma túy. Sau đó bị cáo L gọi điện thoại cho bị cáo K hỏi mua ma túy với giá 1.200.000đồng, bị cáo K đồng ý và sang ma túy từ gói mua của T ra túi nylon trắng rồi dùng lửa hàn kín lại để bán cho bị cáo L. Bị cáo K hẹn bị cáo L giao dịch tại cầu Đình A, lần này thì bị cáo L trả tiền 1.200.000đồng, tiếp tục thiếu 500.000đồng của lần 1.

Đến khoảng 18 giờ ngày 17/12/2020, bị cáo L lấy gói ma túy mua của bị cáo K ra để phân chia, khi bị cáo L đang phân chia ma túy thì bị cáo K chạy xe đến rủ bị cáo L uống cà phê. Lúc này bị cáo K nhìn thấy bị cáo L đang sang ma túy từ túi nylon mua của bị cáo K sang túi nylon có nắp kẹp màu đỏ nên bỏ đi đến quán cà phê đợi bị cáo L.

Lợi phân chia được 05 tép ma túy giá 200.000 đồng/01 tép thì nghỉ, bị cáo L bỏ tổng cộng 08 tép ma túy (gồm 03 tép còn dư của lần 1 và 05 tép mới phân chia) và 01 gói ma túy có viên màu đỏ vào trong hộp kim loại hiệu “Mentos” cất giấu, rồi đi uống cà phê với bị cáo K. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo L đi qua nhà bị cáo K chơi, khi đi thì L có mang theo hộp kim loại hiệu “Mentos” có chứa ma túy nhằm mục đích nếu có người hỏi mua thì L có sẵn trong người để bán. Sau đó K rủ L đi lên xã A để trả tiền mua ma túy thiếu cho T thì L đồng ý đi chung, lúc này L vẫn mang theo hộp ma túy.

K điều khiển xe mô tô loại CUP, màu đỏ, biển số kiểm soát 66BA-024.90 chở L đến Trường THPT T thuộc ấp H, xã P, huyện T thì dừng xe gọi điện thoại cho T để hẹn địa điểm trả tiền, lúc này lực lượng Công an đang tuần tra đến kiểm tra phát hiện 09 gói nylon chứa ma túy như nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 25/CT-VKSTN ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo Huỳnh Trọng K và Đỗ Hữu L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo L khai mua trái phép chất ma túy của bị cáo K về sử dụng và bán ma túy cho 6 người khác, mỗi người 200.000đồng nhưng chỉ nhớ tên được 4 người theo cáo trạng truy tố. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay chỉ chứng minh được bị cáo L bán ma túy cho Nguyễn Thanh Đ phù hợp với của bị cáo và Đ nên có căn cứ; riêng Lê Văn L, Lê Chí H và Đặng Vũ L không làm việc được và bị cáo khai bán ma túy cho L, H và L không nhớ địa điểm, thời gian giao dịch. Do đó, để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Viện kiểm sát thay đổi truy tố của bị cáo L từ điểm b khoản 2 Điều 251 xuống khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Đối với các lần bán ma túy khác mà bị cáo L khai nhận, khi nào làm việc được với những người mua sẽ xem xét giải quyết sau.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 17; Điều 38; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Huỳnh Trọng K, phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" mức án từ 07 năm đến 08 năm tù. Tình tiết tăng nặng: Không. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; khoản 1 Điều 17; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Đỗ Hữu L, phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" mức án từ 02 năm đến 03 năm tù. Tình tiết tăng nặng: Không. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Huỳnh Trọng K khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Đỗ Hữu L khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 17/12/2020 của Công an huyện T; Kết luận giám định số: 1156/KL-KTHS ngày 20/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp; Tờ tự khai ngày 17/12/2020 của bị cáo L và tờ tự khai ngày 18/12/2020 của bị cáo K; Lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” do các bị cáo Huỳnh Trọng K và Đỗ Hữu L thực hiện và các bị cáo đều nghiện ma túy. Bị cáo K mua ma túy của người tên T nhằm mục đích sử dụng và bán trái phép cho bị cáo L 02 lần (Lần 1 ngày 11/12/2020 và lần 2 ngày 16/12/2020).

Đối với bị cáo L, sau khi mua ma túy của bị cáo K, bị cáo L thừa nhận vừa sử dụng và bán ma túy trái phép cho 06 người, nhưng bị cáo chỉ nhớ tên được 04 người gồm: Nguyễn Thanh Đ, Lê Văn L, Lê Chí H và Đặng Vũ L tổng số tiền là 1.200.000đồng. Tiếp tục đến ngày 17/12/2020 bị cáo đem ma túy mua của bị cáo K mang theo trong người mục đích có ai mua thì bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy, có tổng khối lượng 3,746gam, loại Methamphetamine. Đây là số ma túy bị cáo K đã bán cho bị cáo L.

Giữa các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là đồng phạm; không thuộc dạng phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn, khi thống nhất ý chí thì cùng nhau thực hiện phạm tội chứ không có sự sắp xếp, phân công cụ thể, rõ ràng vai trò trước khi phạm tội. Cụ thể trong vụ án này vai trò của từng bị cáo như sau:

Bị cáo Huỳnh Trọng K thực hiện với vai trò chính, là người mua ma túy của người tên T nhằm mục đích sử dụng và bán trái phép cho bị cáo L 02 lần. Ngoài ra, ngày 03/4//2019 bị Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ra Quyết định số 77/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 85.000.000đồng về hành vi “Vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu”, chưa nộp phạt.

Bị cáo Đỗ Hữu L phạm tội với vai trò giúp sức, bị cáo mua ma túy của bị cáo K bán lại cho 06 người, nhưng bị cáo chỉ nhớ tên được 04 người gồm: Nguyễn Thanh Đ, Lê Văn L, Lê Chí H và Đặng Vũ L tổng số tiền là 1.200.000đồng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra chỉ làm việc được với Nguyễn Thanh Đ khai đúng với bị cáo L và tại phiên tòa bị cáo L cũng thừa nhận có bán ma túy cho Đ là có cơ sở chấp nhận, còn lại **Lê Văn L**, Lê Chí H và Đặng Vũ L bị cáo bán mỗi người 200.000đồng nhưng không nhớ rõ địa điểm, thời gian giao dịch cụ thể ở đâu và quá trình điều tra không làm việc được với L, H và L. Ngoài ra không còn chứng cứ khác chứng minh bị cáo bán ma túy trái phép cho

L, H và L nên không có căn cứ là bị cáo bán ma túy cho nhiều người. Vì vậy, để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên chỉ xem xét bị cáo bán ma túy cho một người là Điền nên vi phạm khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thay đổi truy tố bị cáo L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” từ điểm b khoản 2 Điều 251 xuống khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên chấp nhận.

Hành vi của bị cáo K đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo K bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Lợi là 2 lần đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố các bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

Hành vi của bị cáo L đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo L mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo K là 02 lần về sử dụng và bán lại 01 lần cho Nguyễn Thanh Đ. Khi bị bắt quả tang có tổng khối lượng 3,746gam, loại Methamphetamine đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố các bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, bị xã hội lên án. Các bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy gây hậu quả rất lớn đối với bản thân, gia đình và xã hội cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, các bị cáo biết rõ điều đó vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng hình phạt với một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra,

Bị cáo K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú (vì khi bắt quả tang trữ trái phép chất ma túy, bị cáo tự khai ra hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Lợi 2 lần); có cha Huỳnh Thanh P được tặng giấy khen năm 2000 đã hoàn thành nhiệm vụ Trung đội trưởng dân quân xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp và có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú (vì khi bắt quả tang trữ trái phép chất ma túy, bị cáo tự khai ra hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thanh Đ) và có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được xem xét giảm nhẹ

một phần hình phạt theo quy định tại điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo: Không có.

[4] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân các bị cáo làm thuê thu nhập thấp nên không áp dụng.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 xe mô tô loại CUP, màu đỏ, biển số kiểm soát 66BA-024.90, đây là xe thuộc sở hữu của ông Huỳnh Thanh P (cha ruột bị cáo K) mua để sử dụng, bị cáo Kỳ lấy xe đi ông không biết. Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra xét thấy không liên quan đến vụ án và đã lại lại xong nên không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu vàng nhạt của bị cáo Lợi; 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI màu xanh của bị cáo K. Xét thấy, điện thoại trên các bị cáo dùng vào việc phạm tội để liên lạc giao dịch mua và bán trái phép chất ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định, khối lượng 3,553gam, được niêm phong trong phong bì ghi số: 1206 ngày 18/12/2020, có đóng dấu tròn màu đỏ “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp”; 01 hộp kim loại màu xanh trên hộp có chữ “MENTOS”; 01 dụng cụ hút bằng ống hút nhựa màu trắng, dài 6,5 cm, có 01 đầu được vạt nhọn; sim điện thoại số 0788838994 của bị cáo L; sim điện thoại số 0927383860 của bị cáo K. Xét thấy, các vật chứng trên là chất ma túy là vật cấm tàng trữ mua bán và không còn giá trị do các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với tiền Việt Nam 1.200.000đồng thu giữ của bị cáo K và tiền Việt Nam 1.200.000đồng thu giữ của bị cáo L. Xét thấy, đây là tiền của các bị cáo có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với tiền Việt Nam là 3.675.000đồng thu giữ của bị cáo K thuộc sở hữu của ông Huỳnh Thanh P (cha bị cáo K) là 3.000.000đồng và số tiền 675.000đồng là tiền cá nhân bị cáo K; Đối với tiền Việt Nam là 1.789.000đồng thu giữ của bị cáo L thuộc sở hữu Lâm Thị Bích P (mẹ bị cáo L) là 1.789.000đồng. Xét thấy, số tiền trên không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo nên trả lại cho bị cáo K, ông P và bà P là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Đối với người tên T bán ma túy cho bị cáo K, Cơ quan điều tra xác minh tên thật là Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1991, ngụ ấp A, xã A, huyện T, tỉnh

Đồng Tháp. Hiện nay, không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ giải quyết theo quy định pháp luật.

[7] Đối với Nguyễn Thanh Đ, Lê Văn L, Lê Chí H và Đặng Vũ L, bị cáo L khai những người trên có hành vi mua ma túy của bị cáo về sử dụng. Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Nông xử lý theo quy định của pháp luật

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 17; Điều 38; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Trọng K phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Trọng K 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 28 tháng 01 năm 2021 và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/12/2020 đến ngày 25/12/2020.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 17; Điều 38; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Hữu L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Hữu L 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 18 tháng 12 năm 2020.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định, khối lượng 3,553gam, được niêm phong trong phong bì ghi số: 1206 ngày 18/12/2020, có đóng dấu tròn màu đỏ “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp”; 01 hộp kim loại màu xanh trên hộp có chữ “MENTOS”; 01 dụng cụ hút bằng ống hút nhựa màu trắng, dài 6,5 cm, có 01 đầu được vạt nhọn; sim điện thoại số 0788838994 của bị cáo L; sim điện thoại số 0927383860 của bị cáo K.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng nhạt và tiền Việt Nam 1.200.000đ (Một triệu, hai trăm nghìn đồng) của bị cáo L; 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI màu xanh và tiền Việt Nam 1.200.000đ (Một triệu, hai trăm nghìn đồng) của bị cáo K.

- Trả lại Huỳnh Thanh P: tiền Việt Nam là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).
- Trả lại Lâm Thị Bích P: tiền Việt Nam là 1.789.000đ (Một triệu, bảy trăm tám mươi chín nghìn đồng).
- Trả lại bị cáo Huỳnh Trọng K: tiền Việt Nam là 675.000đ (Sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Huỳnh Trọng K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đỗ Hữu L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Hứa Quang Thông